

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2020/LĐ-ST**

Ngày: 22/07/2020.

V/v: *Tranh chấp tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Phương Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Cờ**

Bà Vũ Thị Mai

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bình** -Thư ký Toà án nhân dân Quận Đông Đa, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Đông Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 50/2020/TLST - LĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về “ *Tranh chấp tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội bảo hiểm y tế, và bảo hiểm thất nghiệp*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 119/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Hà T T, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Nhà Số 10 – A1 tổ 16 phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Hương; Địa chỉ: số 44 ngõ 82/23 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 53/HĐUQ.Quyển số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2020 lập tại Văn Phòng công chứng Nguyễn Hương, thành phố Hà Nội. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

-Bị đơn: Công ty cổ phần B; Trụ sở: Tầng 8 tháp A, tòa nhà Sky Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim Cương - Tổng giám đốc và ông Nguyễn Trung Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Kim Cương: Bà Hoàng Thị Minh Du.(Giấy ủy quyền ngày 01/07/2020). (Có mặt)

Ông Nguyễn Trung Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Trung Thành: Bà Chu Thị Vân – Luật sư, Công ty luật Chu Văn Royal, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Hà T T và lời khai tại Tòa án do bà Vũ Thị Hương đại diện trình bày:***

Bà Hà T T và Công ty cổ phần B (sau đây gọi tắt là Công ty) đã ký Hợp đồng lao động số 01 /HĐLD ngày 01 tháng 07 năm 2016 được ký kết giữa người lao động là bà Hà T T và người sử dụng lao động là Công ty cổ phần B do ông Nguyễn Kim Cương – Tổng Giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật ký.

Quá trình thực hiện Hợp đồng lao động trên, Công ty cổ phần B chưa thanh toán tiền lương cho bà Hà T T, cụ thể:

- Lương tháng 9/2019: số tiền: 2.285.567 đồng
 - Lương tháng 10/2019: số tiền: 1.316.337 đồng
 - Lương tháng 11/2019: số tiền: 1.316.337 đồng
 - Lương tháng 12/2019: số tiền: 1.454.798 đồng
 - Lương tháng 01/2020: Số tiền: 1.316.337 đồng
- Tổng cộng: 7.689.376 đồng.

Tiền lãi chậm trả lương chưa thanh toán theo quy định của pháp luật lao động:

- Từ tháng 4/2019 đến hết tháng 8/2019(lãi suất 4,5%): 304.215 đồng
 - Tháng 9/2019(lãi suất 4,5%): 73.263 đồng
 - Tháng 10/2019(lãi suất 4,5%): 37.164 đồng
 - Tháng 11/2019(lãi suất 4,3%): 30.860 đồng
 - Tháng 12/2019(lãi suất 4,3%): 28.793 đồng
 - Tháng 01/2020(lãi suất 4,5%): 21.245 đồng
- Tổng cộng số tiền lãi là: 495.541 đồng

Nay bà Hà T T yêu cầu: Công ty cổ phần B phải trả đủ tiền lương cho bà Hà T T tính từ tháng 9/2019 đến tháng 01/2020 là: 7.689.376 đồng và tiền chậm trả lương từ tháng 4/2019 đến hết tháng 01/2020 là:495.541 đồng. Tổng cộng là **8.184.917 đồng**.

Ngoài ra, bà Hà T T yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc phải đóng cho người lao động tháng 01/2020.

**** Ý kiến của Công ty cổ phần B như sau:***

-Đại diện theo pháp luật thứ nhất là ông Nguyễn Kim Cương do bà Hoàng Thị Minh Du là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty cổ phần B (tên công ty viết tắt là: MESC.,JSC) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 0100106190 đăng ký lần đầu ngày 21/4/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 15/11/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky Tower, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật:

1/ Ông Nguyễn Kim Cương – Tổng Giám đốc.

2/ Ông Nguyễn Trung Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bà Hà T T là người lao động của Công ty cổ phần B, theo hợp đồng lao động số 01 /HĐLĐ ngày 01 tháng 07 năm 2016 được ký kết giữa người lao động là bà Hà T T và người sử dụng lao động là Công ty cổ phần B do ông Nguyễn Kim Cương – Tổng Giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật ký.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Hà T T, ông Cương có quan điểm: bà Hà T T là nhân viên của Công ty cổ phần B, việc chi trả tiền lương hàng tháng và đóng tiền BHXH cho bà Hà T T cũng như người lao động khác trong Công ty đã được ông Cương – Tổng giám đốc, đồng thời là chủ tài khoản ký chi trả đầy đủ, đúng quy định. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trung Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị là đồng đại diện theo pháp luật và đồng chủ tài khoản đã không làm tròn trách nhiệm khi không ký ủy nhiệm chi thanh toán lương và đóng tiền BHXH cho người lao động.

Vì lý do trên nên bà Hà T T chưa nhận được chi trả lương kịp thời và các quyền lợi khác từ Công ty cổ phần B làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người lao động, vi phạm pháp luật lao động. Đến thời điểm hiện tại bà Hà T T đã được Công ty đóng tiền BHXH đến hết tháng 12/2019, về phần lương từ tháng 9/2019 đến hết tháng 12/2019 ông Thành vẫn không ký hoàn thành thủ tục thanh toán cho bà Hà T T.

Đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty là ông Nguyễn Trung Thành trình bày: Ông Thành được bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần B từ ngày 18/10/2018 và là đồng đại diện theo pháp luật của Công ty cùng với ông Nguyễn Kim Cương – Tổng giám đốc.

Kể từ khi được bổ nhiệm và được giao quản lý vốn Nhà nước, ông Thành có trách nhiệm phải đảm bảo Công ty hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước vì là Công ty có vốn Nhà nước chiếm 98,89% sau khi được cổ phần hóa năm 2016. Sau khi nhận nhiệm vụ tại Công ty, ông Thành nhận thấy ông Cương đã cấu kết cùng một số cán bộ công nhân viên thực hiện nhiều

hành vi gian dối, sai phạm trong quá trình chấm công và chi trả tiền lương dẫn đến việc thất thoát vốn Nhà nước. Trong 03 năm vốn Nhà nước đã bị thất thoát hơn 10 tỷ đồng. Việc này ông Thành đã gửi đơn trình báo đến cơ quan chức năng để làm rõ.

Nay có việc kiện của bà Hà T T yêu cầu Công ty chi trả tiền lương và khoản lãi chậm trả, ông Thành có ý kiến: Trường hợp hòa giải tại Tòa thì ông Cương được giao phụ trách chi trả tiền lương theo điều lệ phải có đề xuất vay quỹ lương để chi trả cho người lao động hoặc Công ty tạm ứng 90% tiền lương mà bà Hà T T yêu cầu thanh toán. Cho đến khi Công ty giải quyết ổn định các vấn đề về tài chính, làm rõ các khoản thu, chi, thất thoát và quy trách nhiệm cụ thể cho cá nhân vi phạm (nếu có). Công ty sẽ chi trả nốt các khoản còn thiếu (nếu có) theo quy định. Ngược lại các cá nhân sai phạm (nếu có kết luận) sẽ phải hoàn lại cho Công ty.

Trường hợp không thể hòa giải được tại Tòa theo phương án trên, ông Thành đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và ông Thành có trách nhiệm chấp hành mọi phán quyết của Tòa khi có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Vũ Thị Hương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Bị đơn là Công ty cổ phần B:

-Bà Hoàng Thị Minh Du là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Kim Cương: vẫn giữ nguyên ý như đã trình bày.

-Ông Nguyễn Trung Thành có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

-Luật sư Chu Thị Vân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Trung Thành đề nghị Hội đồng xét xử: Xử bác yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng:

-*Thẩm quyền giải quyết:* Bà Hà T T khởi kiện về tranh chấp tiền lương đối với Công ty cổ phần B có trụ sở tại tầng 8 tháp A Tòa nhà Sky Tower, số 88 Phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo quy định tại Khoản 5 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Quan hệ pháp luật và thời hiệu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện ngày 06.01.2020 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Công ty cổ phần B thanh toán tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 201 và Điều 202 Bộ luật Lao động xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tranh chấp còn trong thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc ủy quyền của các bên đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần B là ông Nguyễn Trung Thành- Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Nguyễn Kim Cương- Tổng giám đốc xác nhận nội dung vụ án như sau:

Ngày 01/07/2016 bà Hà T T và Công ty đã ký Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ; Loại Hợp đồng lao động: không xác định thời hạn; thời gian làm việc từ ngày 01/07/2016; chức danh chuyên môn là Kỹ thuật viên cây xanh; chức vụ: nhân viên, địa điểm làm việc Xí nghiệp hạ tầng- Cty CP Cơ điện Công trình; chế độ làm việc 08 tiếng một ngày, mức lương chính: theo quy chế trả lương của xí nghiệp; các chế độ khác theo quy định của Công ty, Lương được trả ngày cuối cùng của tháng; Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của nhà nước và theo quy chế hiện hành của công ty, cụ thể:

Mức lương đóng Bảo hiểm xã hội: Nhóm D1 – Bạc 7/7: 5.542.000đồng

Người lao động đóng: 8% BHXH + 1,5% BHYT + 1% BHTN

Công ty đóng: 18% BHXH + 3% BHYT + 1%BHTN + 2% KPCĐ

Hợp đồng lao động đã được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty thanh toán tiền lương tính từ tháng 9/2019 đến tháng 01/2020 là: 7.689.376 đồng và tiền chậm trả lương từ tháng 4/2019 đến hết tháng 01/2020 là: 495.541 đồng. Tổng cộng là 8.184.917 đồng.**

Xét thấy, Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 01/07/2016 được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên xác định là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia. Quá trình lao động tại Công ty, bà Hà T T không bị xử lý kỷ luật

lao động, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tại Tòa án, bị đơn không đưa ra được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào thể hiện có sai phạm trong tính toán ngày công lao động của bà Hà T T. Do đó, việc Công ty nhiều tháng chậm trả lương và không thanh toán tiền lương cho bà Hà T T đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người lao động và gia đình họ, vi phạm điều 96 Bộ luật Lao động nên chấp nhận yêu cầu này của bà Hà T T buộc Công ty phải thanh toán trả tiền lương cho bà. Đối với yêu cầu tiền lãi chậm trả của bà Thanh đối với công ty không vượt quá mức quy định của pháp luật nên chấp nhận.

*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc phải đóng cho người lao động tháng 01/2020. Căn cứ điều 186 Bộ luật Lao động; Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 44 Luật Việc làm: *Người sử dụng lao động có trách nhiệm hàng tháng phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.* Nên chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về án phí: Bà Hà T T được miễn án phí lao động sơ thẩm.

-Công ty cổ phần B phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ Điều 15, Điều 25, Điều 90, Điều 96, Điều 186, Điều 201, Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

-Điều 21, Điều 85, Điều 86, Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội;

-Điều 44 Luật Việc làm;

-Căn cứ Khoản 5 Điều 32, điều 35, điều 36, điều 39, điều 147, điều 228, điều 271, điều 273, điều 278, điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà T T đối với bị đơn là Công ty cổ phần B.

1.Buộc Công ty cổ phần B thanh toán tiền lương từ tháng 9/2019 đến tháng 01/2020 cho bà Hà T T là: 7.689.376 đồng.

2.Buộc Công ty cổ phần B thanh toán tiền lãi chậm trả lương từ tháng 4/2019 đến tháng 01/2020 cho bà Hà T T là:495.541 đồng.

Tổng cộng Công ty cổ phần B phải thanh toán cho bà Hà T T là: **8.184.917 đồng.**

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải

chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Buộc Công ty cổ phần B phải truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Hà T T theo mức lương 5.542.000đồng/tháng (theo mức lương ghi trong Hợp đồng lao động) tháng 01/2020.

4. Về án phí:

- Bà Hà T T được miễn án phí lao động sơ thẩm.

- Công ty cổ phần B phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Thảo